

## **TUẦN 7**

*Thứ hai ngày 9 tháng 10 năm 2023*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95 - 100% HS nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường.
- 100% Hs biết thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường.
- Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : File bài giảng;

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

###### **Hoạt động Khởi động: (4 - 5')**

- HS đứng ngay ngắn chuẩn bị cho lễ chào cờ
- Thực hiện nghi lễ chào cờ.
- GV kết nối sang nội dung giáo dục tập thể “ Phòng chống bạo lực học đường”

###### **Hoạt động khám phá: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu khái niệm như thế nào là bạo lực học đường ( 25 – 30')**

- GV chiếu cho HS xem video về bạo lực học đường.
- GV đặt câu hỏi thảo luận nhóm 4 – Mỗi nhóm 1 câu hỏi.

Câu 1: Như thế nào là bạo lực học đường?

Câu 2: Bạo lực học đường diễn ra có ảnh hưởng gì đến môi trường trường học và lớp học?

Câu 3: Vì sao lại xảy ra bạo lực học đường?

Câu 4: Cách phòng chống bạo lực học đường?

- Học sinh thảo luận nhóm, các nhóm trưởng đại diện nhóm thuyết trình trả lời câu hỏi của nhóm mình.

- Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

- GV chốt đáp án đúng.

Câu 1: **Bạo lực học đường** là những hành vi thô **bạo**, ngang ngược, bất chấp công

lý, đạo lý, xúc phạm trấn áp người khác gây nên những tổn thương về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường **học** mà đối tượng gánh chịu chủ yếu là các **học** sinh và sinh viên.

Câu 2: Bạo lực học đường là vấn nạn đáng lo ngại hiện nay. Nó không chỉ ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe và cuộc sống của những trẻ bị bắt nạt mà còn **khiến môi trường giáo dục mất đi sự tốt đẹp, lành mạnh vốn có**. Để ngăn chặn bạo lực học đường cần có sự chung tay của cả các em học sinh, gia đình, nhà trường và toàn xã hội.

Câu 3:

- Tác động của gia đình là nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường.
- Ảnh hưởng từ môi trường học tập và cộng đồng
- Các yếu tố xã hội góp phần vào nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường

Câu 4: \* Đối với học sinh:

- Tích cực rèn luyện kỹ năng sống, ngoan ngoãn lễ phép với ông bà, bố mẹ, với thầy cô giáo.
- Chấp hành tốt nội quy trường lớp.
- Tránh xa bạo lực. nói không với bạo lực.
- Nếu thấy hiện tượng bạo lực phải kịp thời báo ngay cho nhà trường, thầy cô giáo hoặc cơ quan có thẩm quyền để kịp thời can thiệp và xử lý.
- Học cách kiềm chế cảm xúc.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện mà nhà trường tổ chức nhằm tăng tính thiện và tính hướng thiện trong con người các em.

Đối với nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục:

- Tích cực hoàn thiện bộ rèn luyện kỹ năng sống và đưa bộ môn dạy kỹ năng sống vào trong nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động sân trường, hoạt động tình nguyện mang tính hướng thiện và định hướng nhân cách cho học sinh, giúp học sinh phát huy những đức tính tốt đẹp trong bản thân.
- Có hình phạt và cách giáo dục nghiêm khắc, phù hợp đối với những học sinh gây ra bạo lực, và có hình thức hỗ trợ kịp thời đối với nạn nhân của các vụ bạo lực.
- Tổ chức tuyên truyền tác hại và cách phòng tránh bạo lực học đường đối với giáo viên và học sinh.

– Phối hợp với gia đình và cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn xã trong công cuộc phòng tránh bạo lực học đường.

\* Đối với giáo viên

– Thường xuyên quan tâm, theo dõi và nắm bắt tình hình của các em học sinh trong lớp mình chủ nhiệm hoặc tham gia giảng dạy đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tham gia dạy kỹ năng sống.

– Có biện pháp can ngăn giáo dục kịp thời đối với hiện tượng có nguy cơ dẫn đến bạo lực đối với học sinh trong lớp chủ nhiệm hoặc tham gia giảng dạy.

– Tích cực tổ chức các hoạt động sân trường, hoạt động tập thể trong giờ hoạt động sân trường hoặc trong tiết sinh hoạt, nhằm tăng tình cảm của các em học sinh trong cùng lớp, cùng trường.

– Tạo môi trường học tập và giảng dạy trong sáng lành mạnh.

– Phối hợp với gia đình và nhà trường để quan tâm và hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của học sinh.

\* Đối với gia đình:

– Bố mẹ cần tạo ra một môi trường sống lành mạnh, yêu thương cho con cái

– Đồng thời phối hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của con em mình tại trường học.

**Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 1 – 2’)**

**Hoạt động trải nghiệm:**

- HS đưa ra những biện pháp phòng chống bạo lực học đường áp dụng ở lớp mình.

**Hoạt động củng cố:**

- GV chốt nội dung bài học: Hiểu như thế nào là bạo lực học đường và cách phòng tránh.

- Nhận xét kỹ năng làm bài của HS và kỹ năng hợp tác nhóm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!**

**ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (Tiết 61 + 62)**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.
- 100% HS hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.
- Giúp HS biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

### **TIẾT 1**

#### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS hát: *Em yêu trường em*.
- GV hỏi:
  - + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát?
  - + Bài hát nói về điều gì?
- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.
- 2-3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

#### **Hoạt động Khám phá, luyện tập (18 – 20')**

##### **1. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, trù mến.
  - GV đọc mẫu: giọng chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng.
  - HDHS chia đoạn: (5 đoạn)
    - + Đoạn 1: Khổ thơ 1
    - + Đoạn 2: Khổ thơ 2.
    - + Đoạn 3: Khổ thơ 3.
    - + Đoạn 4: Khổ thơ 4.
    - + Đoạn 5: Khổ thơ 5.
  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ khó: *xôn xao, xanh trời, ...*
  - Con hiểu thế nào là *xôn xao*?
    - + Là có nhiều có nhiều âm thanh xen lẫn vào nhau, vọng lại từ nhiều phía.

##### **\* HS luyện đọc trong nhóm**

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.
- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.
- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.
- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.
- GV đánh giá, biểu dương.

**\* Đọc toàn bài**

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.
- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.
- HS chú ý.
- Cả lớp đọc thầm cả bài.
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.
- GV khuyến khích HS đọc diễn cảm.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

**TIẾT 2**

**Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “Bài ca Newton”

**Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')**

**1. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.56.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Thứ tự tranh: 1,2,3

C2: Những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: *Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.*

C3: yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.

C4: Bạn nhỏ nhớ: *Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách.*

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**2. Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- 2-3 HS đọc.

- Nhận xét, khen ngợi.

**3. Luyện tập theo văn bản đọc:**

**Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.

- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.

- Tuyên dương, nhận xét.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.

- HDHS nối cột A với cột B.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- 1 HS lên thực hiện.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

#### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- Hôm nay em học bài gì?
- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

*Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! VIẾT: CHỮ HOA E, Ê (Tiết 43)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết viết chữ viết hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Em yêu mái trường  
 Có hàng cây mát.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng. Mẫu chữ hoa E, Ê.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động khởi động (2 - 3')**

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát: *Chữ đẹp, nét càng ngoan.*
- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.
- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- 1-2 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **Hoạt động Khám phá, luyện tập (13 – 15')**

##### **a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa E, Ê.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa E, Ê.
  - + Chữ hoa E, Ê gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa E, Ê.

- GV HD HS đồ chữ trên không.
- GV thao tác mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

#### **b. HS luyện viết câu ứng dụng.**

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.
- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.
- Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?
- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:
  - + Các chữ **E, y, g** cao mấy li?
  - + Chữ **t** cao mấy li?
  - + Chữ **r** cao mấy li?
  - + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?
  - + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?
  - + Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?
- \* Giáo viên lưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ **E** hoa các em viết nhỏ để có chữ **E**

hoa đẹp.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Em** (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ **Em**
- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

#### **Hoạt động Luyện tập, thực hành. (13 – 15')**

- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa E, Ê và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.
- HS thực hiện.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

#### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')**

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa E, Ê vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa E, Ê .
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI!**

### **NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN BỮA ĂN TRƯA (Tiết 64)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 95 – 100% HS nghe và hiểu nội dung câu chuyện.

- HS nhận biết được các sự việc trong câu chuyện qua tranh minh họa.
- Biết dựa vào tranh kể lại được 1-2 đoạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Cho HS quan sát tranh: Mỗi bức tranh vẽ gì?
- 1 - 2 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### **Hoạt động Khám phá (7 – 10')**

#### **Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, dựa vào câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để đoán nội dung tranh:

GV kể chuyện lần 2

- GV nêu câu hỏi dưới mỗi tranh:
  - + Lời nói trong tranh của ai?
  - + Thầy hiệu trưởng nói gì?
  - + Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì?
  - + Món ăn từ biển là gì?
- GV nhận xét, tuyên dương HS

### **Hoạt động Luyện tập (13 – 15')**

#### **Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**

tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể.

+ HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.

+ Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).

- HS tập kể chuyện theo nhóm

**Lưu ý:** Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.

- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).
- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp).

- GV động viên, khen ngợi.

- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.

### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

#### **Kể cho người thân nghe câu chuyện.**

**Mục tiêu:** HS biết kể về nhân vật theo lời kể của mình.

- HS chia sẻ về bữa ăn trưa tại trường.



- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe câu chuyện (hoặc kể 1, 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện theo lời kể của mình).
- HS chia sẻ cảm nhận của mình.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 20)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 90 – 95% HS bước đầu HS biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
- 95% HS biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.
- Phát triển năng lực Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
- HS hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng
- Giấy bìa màu A4.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình.

###### Hoạt động Khám phá ( 8 – 10')

###### \* Việc em cần làm

###### (1) Làm việc cá nhân:

- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.
- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*



###### (2) Làm việc cặp đôi:

- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.

###### (3) Làm việc cả lớp:

- GV YC một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.

- GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.

**c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*

**Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 12 – 15’)**

**\* Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**

**(1) Làm việc nhóm:**

- GV chia lớp thành các nhóm.  
- GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi

+ *Điều gì xảy ra với bạn Linh?*

+ *Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*



**(2) Làm việc cả lớp:**

- GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lý tình huống trước lớp.  
- Đại diện HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lý tình huống.  
- GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  
+ *Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*

+ *Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*

**c. Kết luận:** *Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 5 -7’)**

- GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:

+ *Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*

+ *Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng*



#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### TOÁN

#### **BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 31)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- 100% HS thực hiện được các phép trừ dạng 16, 17 trừ đi một số.
- 100% HS trình bày được các bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File trình chiếu.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

###### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức chơi trò chơi để HS ôn lại bảng 14, 15 trừ đi một số.
- 3 – 4 HS đọc lại bảng trừ.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

###### **Hoạt động Luyện tập (23 – 25')**

*GV HDHS làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 45 và Vở thực hành toán; kết hợp chấm chữa bài.*

###### **Bài 1: Tính nhẩm?**

16 – 7	16 – 8	16 – 9
17 – 8	17 – 9	18 – 9

- GV gọi HS nêu YC bài.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào Vở thực hành toán.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một HS nêu kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=> GV chốt: Cách tính các phép trừ qua 10 bằng phương pháp tách số.

## Bài 2: Số?

Số bị trừ	16	17	16	18	17	16
Số trừ	9	9	8	9	8	7
Hiệu	?	?	?	?	?	?

- GV gọi HS nêu YC bài.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 3' và làm bài vào vở thực hành toán.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyển bóng để chia sẻ kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=> GV chốt: Cách thực hiện phép trừ bằng phương pháp tách số. Khi thực hiện các phép trừ, nếu giữ nguyên số trừ và tăng số bị trừ thì hiệu cũng sẽ tăng và ngược lại.

## Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.



- GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 3' và làm bài vào vở thực hành toán.

- GV tổ chức cho HS nối tiếp chia sẻ kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=> GV chốt: Cách thực hiện các phép trừ qua 10 sau đó so sánh kết quả để tìm ra đáp án.

**Bài 4: Mai hái được 16 bông hoa, Mi hái được 9 bông hoa. Hỏi Mai hái được hơn Mi bao nhiêu bông hoa?**

- Gọi HS đọc YC bài.
  - GV YC HS phân tích bài toán:
    - + Bài toán cho biết điều gì?
    - + Bài yêu cầu làm gì?
  - GV YC HS thảo luận nhóm đôi tóm tắt bài toán, sau đó làm bài vào vở ôli.
  - HS đổi chéo vở kiểm tra bài.
  - GV nhận xét, khen ngợi HS.
- =>GV chốt: Các bước trình bày bài giải toán có lời văn.

**Bài 5. >; <; =?**

a)	$16 - 8$	$\boxed{?}$	$8$	b)	$17 - 9$	$\boxed{?}$	$13 - 7$
	$15 - 9$	$\boxed{?}$	$7$		$18 - 9$	$\boxed{?}$	$15 - 6$

- GV gọi HS nêu YC bài.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2' và làm bài vào vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Sau thời gian thảo luận GV YC đại diện các nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- Nhận xét, tuyên dương.

=> GV chốt: Các bước thực hiện dạng toán:

- + Thực hiện phép tính.
- + So sánh.
- + Điền dấu.

**Hoạt động Vận dụng (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. GV nêu các phép tính, HS đưa ra kết quả.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### **BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20 (Tiết 32)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 95 - 100% HS biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- 98 – 100% HS thực hiện được các phép trừ dạng 18, 19 trừ đi một số.
- HS biết cách giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

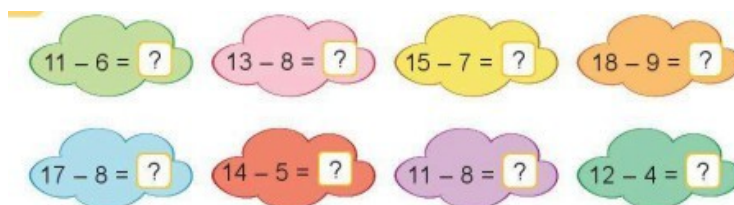
##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức chơi trò chơi để HS ôn lại bảng 14, 15 trừ đi một số.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

##### **Hoạt động Luyện tập (23 – 25')**

*GV HDHS làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 SGK trang 46; kết hợp chấm chữa bài.*

##### **Bài 1: Số?**



- Gọi HS đọc YC bài.
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở thực hành toán.
- HS chia sẻ kết quả theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV chốt: Cách tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

## Bài 2: Tính

a) $7 + 5$	b) $8 + 6$	c) $9 + 8$
$5 + 7$	$6 + 8$	$8 + 9$
$12 - 7$	$14 - 8$	$17 - 9$
$12 - 5$	$14 - 6$	$17 - 8$

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV làm mẫu 1 phép tính.
- GV HD HS làm bài theo từng cột. Khi làm bài HS chỉ cần tính phép cộng đầu tiên, sau đó sử dụng “tính chất giao hoán” và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để có ngay kết quả của các phép tính còn lại.

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Thực hành Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=> GV chốt: Qua bài đã củng cố “tính chất giao hoán” của phép cộng; mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

## Bài 3: Tính nhẩm.

a) $13 - 3 - 4$	b) $15 - 5 - 3$	c) $14 - 4 - 1$
$13 - 7$	$15 - 8$	$14 - 5$

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

a) $13 - 3 - 4 = 6$	b) $15 - 5 - 3 = 7$	c) $14 - 4 - 1 = 9$
$13 - 7 = 6$	$15 - 8 = 7$	$14 - 5 = 9$

- GV tổ chức cho 3 HS đại diện cho 3 nhóm thi làm bài trên bảng.
- GV YC HS nhận xét kết quả của các phép tính ở mỗi câu.

GV hướng dẫn để HS nhận ra, chẳng hạn  $13 - 3 - 4 = 13 - 7$  (cùng bằng



6). Vậy ta có thể tính nhẩm  $13 - 3 - 4$  để tìm kết quả của  $13 - 7$ .

=>GV chốt: Bài tập nhằm cung cấp cho HS một cách tính nhẩm khác với cách tính nhẩm đã học đối với phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

#### Bài 4: Số?



- Gọi HS đọc YC bài.
- HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.
- GV YCHS làm bài cá nhân vào vở Thực hành Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

=> GV chốt: Cách thực hiện một dãy tính từ trái sang phải.

#### Bài 5.

Có 15 vận động viên  
đưa xe đạp, 6 vận động  
viên đã qua cầu. Hỏi còn  
bao nhiêu vận động viên  
chưa qua cầu?



- Gọi HS đọc YC bài.
- GV YC HS phân tích bài toán:
  - + Bài toán cho biết điều gì?
  - + Bài yêu cầu làm gì?
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi tóm tắt bài toán, sau đó làm bài vào vở ôli.
- HS đổi chéo vở kiểm tra bài.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### Bài giải:

Số vận động viên chưa qua cầu là:

$$15 - 6 = 9 \text{ (vận động viên)}$$

Đáp số: 9 vận động viên

- Nhận xét, tuyên dương.

=>GV chốt: Các bước trình bày bài giải toán có lời văn.



### **Hoạt động Vận dụng (2 – 3')**

- Bài toán: Lớp 2A4 có 18 học sinh, trong đó có 9 HS tham gia học Câu lạc bộ ngoài giờ. Hỏi lớp 2A4 có bao nhiêu học sinh không tham gia học câu lạc bộ ngoài giờ?
- HS làm bài cá nhân và chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 14. EM HỌC VẼ**

#### **ĐỌC: EM HỌC VẼ (Tiết 65 + 66)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS đọc đúng, rõ ràng bài thơ.
- 98% HS hiểu nội dung bài: Những hình ảnh đẹp về thiên nhiên được khắc họa trong bức vẽ của bạn nhỏ cũng như tình yêu thiên nhiên và cuộc sống của bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, phát triển vốn từ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- Cảm nhận được niềm vui học tập ở trường và có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **TIẾT 1**

#### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi đoán sau mảnh ghép là bức tranh vẽ nội dung hay chủ đề gì?

- + Tranh 1: Gia đình.
- + Tranh 2: Du hành vũ trụ.
- + Tranh 3: Mái trường của em.

- GV nhận xét dẫn dắt vào bài mới.

#### **Hoạt động Khám phá (27 – 30')**

##### **1. Luyện đọc:**

- GV đọc mẫu và nhắc HS lưu ý cách đọc: giọng đọc vui vẻ, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ( HS theo dõi, đọc thầm)
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lung linh, nắn nót, cánh diều, ông trăng, rải ánh vàng, rẽ sóng, râm ran, ...*
- Luyện đọc bài thơ: GV gọi HS đọc bài thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

## **2. Luyện đọc lại:**

- GV HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ.
  - + Khổ 1: Từ Hôm nay...sao.
  - + Khổ 2: Từ Vẽ...trời xanh.
  - + Khổ 3: Vẽ ....ra khơi,
  - + Khổ 4: Vẽ cả... râm ran.
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.
- GV tổ chức cho HS thi đọc toàn bài theo tổ.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

## **TIẾT 2**

### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Cháu vẽ ông mặt trời*”
- GV dẫn dắt vào tiết học

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')**

#### **1. Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt các câu hỏi trong sgk/tr.59.
- GVYC HS đọc thầm lại các khổ thơ 1, 2 và 3.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
  - C1: Bạn nhỏ vẽ bức tranh bầu trời đêm có sao lung linh và ông trăng rải ánh vàng đầy ngõ.
  - C2: Bức tranh cảnh biển của bạn nhỏ có con thuyền trắng đang giương buồm đỏ thắm để rẽ sóng ra khơi.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.29.
  - HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.
  - Nhận xét, tuyên dương HS.

#### **2. Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài.
- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.
- Nhận xét, khen ngợi.

#### **3. Luyện tập theo văn bản đọc.**

##### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59
- YC HS đọc và tìm từ ngữ chỉ sự vật trong bài đọc.  
Từ ngữ chỉ sự vật: *lớp học, giấy, bút, bầu trời, sao, ông trăng, ngõ, cánh diều, biển, con buồm, mặt trời, biển, sân trường,...*
- YC HS làm bài theo cặp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.59
- HS đọc
- YC HS thảo luận nhóm đôi đặt câu nêu đặc điểm có sử dụng từ “lung linh, vi vu, râm ran” đồng thời hoàn thiện bài tập 3 trong VBTTV.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

## Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV gọi HS chia sẻ cảm xúc về những bức tranh mà mình đã vẽ.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

Thứ tư ngày 11 tháng 10 năm 2023

## TOÁN TƯ DUY

### TÌM SỐ HẠNG CHƯA BIẾT TRONG MỘT TỔNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 93 – 95% HS biết tìm số hạng chưa biết trong biết tổng.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng, phiếu bài tập.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### Hoạt động Khởi động ( 2 - 3')

- GV cho HS vận động theo nhạc bài hát: “Toca toca”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

##### Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 27- 30 ')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài*

##### Bài 1: Tính tổng:

$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$$

$$5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 11 + 12 + 13 + 14 + 15$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và tìm cách giải.
- GV HD HS cách nhóm các số hạng có tổng tròn chục.

- Các nhóm làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.

$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$$

$$= (1 + 9) + (2 + 8) + (3 + 7) + (4 + 6) + 5$$

$$= 10 + 10 + 10 + 10 + 5$$

$$= 45$$

- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

### **Bài 2: Tính bằng cách hợp lí:**

$$22 + 13 + 28 + 27$$

$$14 + 24 + 26 + 16$$

$$13 + 33 + 37 + 17$$

$$14 + 5 + 36 + 15$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

### **Bài 3: Tìm x biết:**

$$13 + x = 14$$

$$8 + x = 18$$

$$x + 24 = 61$$

$$x + 16 = 92 - 11$$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

### **Bài 4: Tổng hai số có hai chữ số là 90. Số thứ nhất là số nhỏ nhất có hai chữ.**

#### **Tìm hai số đó.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

#### **Hoạt động củng cố (1 – 2')**

- GV nhận xét tiết dạy và tuyên dương HS.
- GV nhắc HS về nhà xem lại các bài tập đã làm.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI 14. EM HỌC VẼ**

#### **NGHE – VIẾT: EM HỌC VẼ (Tiết 67)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- 96% HS làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (2 - 3')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “Đi học”
- GV dẫn dắt vào bài mới.

##### **Hoạt động Khám phá (8 - 10')**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- HS lắng nghe.
- 2 – 3 HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV nêu câu hỏi:
  - + *Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?*
  - + *Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?*
  - + *Đoạn thơ có những dấu câu nào?*
- 2 - 3 HS chia sẻ.
  - + *Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.*
  - + *Khi viết bài thơ cần trình bày như thế nào?*
- GV HD HS cách trình bày

##### **Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')**

##### **1. Nghe - viết:**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
  - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
  - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

## 2. Làm bài tập chính tả

**Bài 2.** Chọn ng hoặc ngh thay thế cho ô vuông. (Bài 4-VBTTV/T22)

- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.
- HS đọc và nêu đáp án phù hợp dựa vào quy tắc chính tả đã học.
- GV nhận xét.
- GV chốt: a. Trăm nghe không bằng một thấy.  
b. Có công mài sắt, có ngày nên kim

**Bài 3.** Chọn a hoặc b. (Bài 5-VBTTV/T22)

a. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r, d hoặc gi thay cho hình.

b. Tìm từ ngữ có chứa an hoặc ang gọi tên sự vật trong mỗi hình.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”.

- GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả)

- GV nhận xét.
- GV thống nhất kết quả :

- a.
- Chậm như rùa
  - Nhanh như gió
  - Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.

b. cái bàn                      cái bảng                      đàn ghi ta

**Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3)**

- HS thi nêu tên các đồ dùng có trong lớp học của em.
- HS chia sẻ.
- GV nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI 14. EM HỌC VẼ**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP; DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 68)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS tìm được từ ngữ chỉ sự vật (từ chỉ đồ dùng học tập).
- 96% HS đặt được câu nêu công dụng của đồ dùng học tập.
- 96% HS đặt đúng dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi ở cuối câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật cho HS.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chú thỏ con*
- HS hát và vận động theo bài hát.
- + *Chú thỏ con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?*
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét, giới thiệu bài

## **Hoạt động khám phá, luyện tập (25 - 28')**

### **1. Nói tên các đồ dùng có ở trong góc học tập**

#### **Bài 1:**

1. Nói tên các đồ dùng có ở góc học tập.



- HS đọc YC bài.
- YC HS quan sát tranh, nêu:
- + Tên các đồ dùng học tập.  
(Tên các đồ dùng học tập: *Cái bàn, ghế, tủ sách, đèn học, bút, thước kẻ, kéo, cặp sách, ....*).
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.6.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **2. Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập**

#### **Bài 2:**

- HS đọc YC.
- GVHD HS câu mẫu.
- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.
- Các nhóm chia sẻ bài làm.
- GV HD HS hoàn thành BT 8 trong VBTTV trang 31.

8. Viết một câu nêu công dụng của từng đồ dùng học tập dưới hình.



.....

.....

.....

- Nhận xét, khen ngợi HS.

### **3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm**

#### **Bài 3:**

- HS đọc YC bài 3.
- GV YC 2 HS đóng vai: bút chì, tẩy và đọc đoạn thoại.
- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.
- HS chia sẻ bài làm.
- 2 HS đọc lại đoạn thoại.

Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào ô trống.

Bút chì: – Tẩy ơi, cậu giúp tớ một chút được không ☐

Tẩy: – Cậu muốn tớ giúp gì nào ☐

Bút chì: – Tớ muốn xóa hình vẽ này ☐

Tẩy: – Tớ sẽ giúp cậu ☐

Bút chì: – Cảm ơn cậu ☐

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- Đặt 2 - 3 câu có sử dụng dấu chấm và dấu hỏi chấm.
- HS đặt câu và chia sẻ
- GV nhận xét tuyên dương.
- GV nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **BÀI 12: BẢNG TRỪ (QUA 10) (Tiết 33)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết thực hiện bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20. Biết cách tìm kết quả phép trừ dựa vào bảng trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- 100% HS biết thực hiện được các phép tính 11, 12, 13, ....18 trừ đi một số.
- Phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phát triển năng lực Toán học: Tự giải quyết vấn đề Toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện và mô hình hóa Toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV YC chơi trò “*Truyền điện*” dưới sự tổ chức của lớp trưởng.
- Lớp trưởng nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được



kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.

- HS tham gia chơi.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

### **Hoạt động Khám phá (9 – 10')**

- GV YC HS quan sát tranh sgk/tr.47:
  - + YC thảo luận nhóm 2, đóng vai bạn Việt và bạn Rô-bốt.
  - + HS hoạt động N2 và chia sẻ trước lớp (1 bạn sẽ đọc phép tính, 1 bạn nêu kết quả của phép tính).

$$11 - 4 = 7$$

$$13 - 5 = 8$$

$$12 - 3 = 9$$

$$14 - 8 = 6$$

- + Em hãy so sánh các số bị trừ trong các phép tính trên với 10? (Lớn hơn 10)
- + YC HS lấy thêm ví dụ về phép trừ có số bị trừ lớn hơn 10.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV cho HS thi đua lấy ví dụ và nêu kết quả.
- 2 nhóm: 1 nhóm nêu phép tính, 1 nhóm nêu kết quả. Nếu nêu đúng kết quả thì được hỏi lại nhóm bạn.
- GV: Để thực hiện được tất cả các phép tính qua 10 chúng ta cùng bạn Minh và Robot hoàn thành bảng trừ (qua 10) dưới đây.
  - + GV hướng dẫn HS đọc bảng trừ và tìm số thích hợp điền vào dấu “ ? ”
  - + GV cho HS làm việc cá nhân.
  - + YCHS nêu SBT ở từng cột (SBT cột 1 là 11; cột 2 là 12; cột 3 là 13; cột 4 là 14; ...)
  - + YCHS đọc lại bảng trừ theo cột.
- => GV chốt: Lớp mình đã cùng 2 bạn nhỏ hoàn thành bảng trừ (qua 10), để vận dụng bảng trừ chúng ta vào hoạt động tiếp theo nhé.

### **Hoạt động Luyện tập (20 – 21')**

GV HDHS làm bài tập 1,2,3 trang 48 SGK kết hợp chấm chữa bài.

#### **Bài 1: Tính nhẩm**

- HS đọc YC bài.
  - GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li toán.
  - + HS nêu kết quả bài làm (mỗi hs nêu kết quả 1 cột)

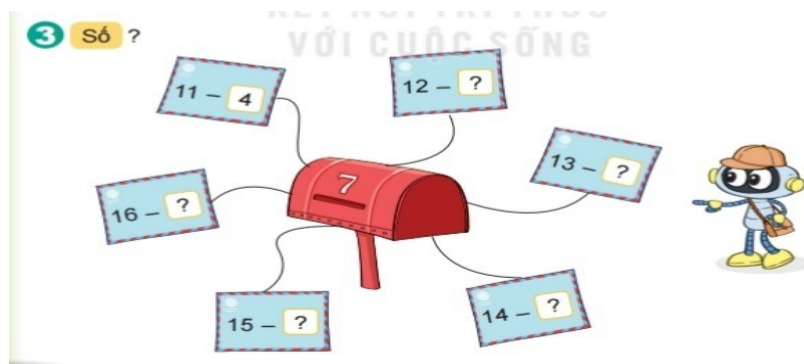
$11 - 6 = 5$	$13 - 8 = 5$	$16 - 7 = 9$
$14 - 7 = 7$	$15 - 6 = 9$	$17 - 9 = 8$
  - GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Dựa vào bảng trừ nhẩm nhanh kết quả các phép tính.

#### **Bài 2:**



- HS đọc YC bài.
- GV gợi ý: Để tìm được ông sao có kết quả nhỏ nhất chúng ta phải làm gì?
  - + *Tìm kết quả của các phép trừ ghi trên mỗi ông sao*
  - + *Đánh dấu vào ông sao có kết quả bé nhất (11 – 5)*
- YC HS thảo luận nhóm đôi kết hợp làm bài vào vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và nêu cách làm.
- GV đánh giá, nhận xét bài HS.

### Bài 3: Số?



- HS đọc YC bài.
- GV YCHS làm bài theo nhóm 4: Phát cho mỗi nhóm 5 phong bì để điền số. Sau đó lên chia sẻ trước lớp.
- HS quan sát và TLCH: Tìm số điền vào dấu “ ? ” để phép trừ có kết quả là 7.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

### Hoạt động Củng cố (2 – 3’)

- Học thuộc bảng trừ qua 10.
- GV nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### BÀI 12: BẢNG TRỪ (QUA 10) (Tiết 34)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- 100% HS giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Củng cố so sánh số.
- Phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phát triển năng lực Toán học: Tự giải quyết vấn đề Toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện và mô hình hóa Toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “*Câu cá*”, với các câu hỏi liên quan đến phép trừ qua 10.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

### Hoạt động Luyện tập (25 – 28')

*GV HDHS làm bài tập 1,2,3,4 trang 49 SGK kết hợp chấm chữa bài.*

#### Bài 1: Tính nhẩm

13 – 6	11 – 2	16 – 8
15 – 7	14 – 5	18 – 9
12 – 4	17 – 8	12 – 3

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán.
- GV theo dõi, chấm nhanh bài làm của HD.
  - + *YC 3 HS chia sẻ trước lớp kết quả và cách nhẩm.*
  - + *Để nhẩm được kết quả của các phép trừ trên em dựa vào đâu?*
- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### Bài 2: Tính nhẩm:

a) 14 – 4 – 3	b) 12 – 2 – 6	c) 16 – 6 – 3
14 – 7	12 – 8	16 – 9

- HS đọc YC bài.
- YC HS nêu cách nhẩm trường hợp: 14 – 4 – 3.
  - + GV hướng dẫn thêm cách nhẩm: trong phép tính nếu chỉ có phép trừ như trường hợp trên ta có thể làm như sau: lấy 4 + 3 = 7; rồi lấy 14 – 7 = 7
- YC HS làm bài cá nhân.

$$\begin{aligned} \text{a) } 14 - 3 - 3 &= 8 \\ 14 - 6 &= 8 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 12 - 2 - 6 &= 4 \\ 12 - 8 &= 4 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 16 - 6 - 3 &= 7 \\ 16 - 9 &= 7 \end{aligned}$$

- GV tổ chức cho HS chữa bài bằng hình thức “Đố bạn”.

- YC HS nhận xét về kết quả của 2 phép tính trong mỗi phần.

VD:  $14 - 4 - 3 = 14 - 7$

- GV lưu ý: Sau khi chữa bài, GV hướng dẫn để HS nhận ra, chẳng hạn:  $14 - 4 - 3 = 14 - 7$  (cùng bằng 7). Vậy ta có thể tính nhẩm  $14 - 4 - 3$  để tìm kết quả của  $14 - 7$ .

- GV chốt: Qua bài tập nhằm cung cấp cho HS một cách tính nhẩm khác với cách tính nhẩm đã học đối với phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

### Bài 3:

**3** Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy một quả. Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng?

- HS đọc YC bài.

- HDHS phân tích bài toán:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

- YCHS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Có số bạn không lấy được bóng là:

$$12 - 9 = 3 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 3 bạn

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

=>GV chốt: Cũng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.

### Bài 4: >, <, = ?

a)  $14 - 6$  ?  $7$

b)  $15 - 8$  ?  $11 - 2$

$17 - 9$  ?  $8$

$16 - 7$  ?  $13 - 4$

- HS đọc YC bài.

- HDHS nhận xét để so sánh.

a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số cụ thể.

b) Cả hai vế đều là phép tính.

=> Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?

- GV cho HS làm bài vào bảng con kết hợp chữa bài từng phép tính.

- GV chốt kết quả.

a)  $14 - 5 > 7$

b)  $15 - 8 < 11 - 2$

$17 - 9 < 8$

$16 - 7 = 13 - 4$

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

=>GV chốt: Bài tập củng cố các phép trừ đã học và so sánh các số.

### Hoạt động vận dụng (2 - 3')

#### \*Tổ chức trò chơi “Cây hoa điểm tốt”

- Em hãy cho cô biết hôm nay các em đã làm quen với dạng phép tính nào?

- GV giới thiệu tên trò chơi: **“Cây hoa điểm tốt”**
- GV nêu luật chơi: 4 bạn 1 nhóm. Các nhóm sẽ cùng thi nhau viết thật nhanh phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 vào bông hoa sau đó lên dán vào cây.
- Tổ chức cho HS chơi.
- Tổng kết trò chơi.
- Nhận xét tiết học

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

### **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

#### **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC ( TIẾT 13)**

##### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100 % HS kể được một số việc HS có thể làm để chuẩn bị cho ngày Nhà giáo Việt Nam.
- HS làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

##### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động Khởi động (3 – 5’):**

- HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Vũ điệu rửa tay”
- GV giới thiệu vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 3).

###### **Hoạt động Khám phá (8 – 10’)**

###### **Một số hoạt động HS có thể làm để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.**

- HS thảo luận theo nhóm đôi dựa vào các hình ảnh gợi ý trong SGK trang 30 (từ Hình 1 đến Hình 4): Hãy kể tên một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam.
- GV YC đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.
- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.
- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.

###### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17’)**

###### **Chuẩn bị cho một số sự kiện được tổ chức ở trường.**

- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của hoạt động 5, mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động phù hợp với khả năng của nhóm mình để chuẩn bị chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.
- HS thảo luận nhóm bốn.
- GV hỗ trợ HS lên kế hoạch và phân công những công việc cụ thể.
- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm.
- GV yêu cầu các nhóm tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nói về cảm nhận của em khi tham gia các hoạt động chuẩn bị cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.
- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.
- HS trả lời: Một số hoạt động các em có thể làm để chuẩn bị cho Ngày nhà giáo Việt Nam: biểu diễn văn nghệ, làm báo tường, trang trí lớp học,...
- HS trả lời: Khi tham gia các hoạt động em cảm thấy mình học hỏi được rất nhiều điều từ các bạn, qua đó em hiểu thêm nhiều hơn về ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam, đồng thời qua đó em cũng gửi gắm nhiều tình cảm, lòng biết ơn của mình hơn đến quý thầy cô.

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- HS chia sẻ cảm xúc của mình khi được tham gia các sự kiện ở trường.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

### **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

#### **BÀI 6: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 14)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.
- 100% HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.
- Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: *Không xả rác*.
- GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa nghe bài hát Không xả rác, vậy các em có biết những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường là gì không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay Bài 6: Giữ vệ sinh ở trường học.

##### **Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

##### **Xác định những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 và trả lời câu hỏi: Nêu những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường trong mỗi hình.
- GV YC đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.
- GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.
- GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.



- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy kể những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17')**

#### **Thực hành làm vệ sinh trường học.**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn quan sát các hình trong mục Chuẩn bị SGK trang 33 và trả lời câu hỏi:

+ *Nêu những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường.*

+ *Giải thích tại sao lại cần phải sử dụng những dụng cụ đó.*

- GV YC đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- GV phân công các nhóm thực hiện việc thu gom rác ở một số khu vực phù hợp trong sân trường và tổ chức cho HS thực hành thu gom rác.

- GV nhắc nhở HS sau khi thực hành hoạt động, rửa tay bằng xà phòng, nước sạch, nhận xét và tuyên dương tinh thần làm việc của HS.

- HS hát bài Không xả rác.

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

- Những việc nên làm:

+ *Hình 2: Lớp học gọn gàng sạch sẽ.*

+ *Hình 3: Bạn nữ vứt vỏ chuối vào thùng rác.*

+ *Hình 4: Các bạn thu gom rác sau khi vui liên hoan đón tết Trung thu.*

+ *Hình 6: Các bạn xếp dọn sách vở và làm vệ sinh sau giờ học trong thư viện.*

- Những việc không nên làm:

+ *Hình 1: HS đánh rơi sách vở, bút xuống sàn nhưng không nhặt lên phải để cô giáo nhắc nhở.*

+ *Hình 3: Bạn nam vứt rác ra sân.*

+ *Hình 5: Các bạn xả rác xuống gầm bàn trong thư viện.*

- HS trả lời: Những việc làm khác để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường:

+ *Không vẽ bậy lên bàn ghế.*

+ *Vào thư viện đọc sách phải trả sách đúng chỗ.*

+ *Lau bảng sạch đẹp khi bắt đầu tiết học.*

+ *Dọn vệ sinh lớp học thường xuyên.*

+ *Lau dọn cửa phòng học.*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi.

- HS trả lời:

+ *Những dụng cụ cần thiết khi tham gia thu gom rác ở trường: khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.*

+ *Cần phải sử dụng những dụng cụ đó: Khẩu trang để tránh hít phải bụi bẩn, bảo vệ sức khỏe; găng tay tránh tay bị bẩn trong quá trình thu gom rác; túi đựng rác để thu gom rác vào một chỗ chờ xử lý.*

- HS thực hành hoạt động thu gom rác tại sân trường.

- HS rửa tay sạch sẽ.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

*Thứ 5 ngày 12 tháng 10 năm 2023*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 14. EM HỌC VẼ**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ VẬT.**

**ĐỌC MỞ RỘNG. (Tiết 69 + 70)**

#### **TIẾT 1**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS viết được 3 - 4 câu giới thiệu một đồ vật được dùng để vẽ.
- Phát triển kỹ năng đặt câu nêu công dụng của đồ vật.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

##### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- YCHS hát vận động theo nhạc bài hát: Tập thể dục buổi sáng.  
+ *Nêu tác dụng của việc tập thể dục buổi sáng?*
- 2 – 3 HS chia sẻ
- Nhận xét, giới thiệu bài.

##### **Hoạt động Khám phá (8 - 10')**

##### **1. Nói tên đồ vật và nêu công dụng**

##### **Bài 1:**

- HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?

##### **\* Nói tên các đồ vật bạn nhỏ sử dụng để vẽ tranh.**

- YC HS quan sát tranh và nói tên.

##### **\* Nêu công dụng của các đồ vật đó.**

- YC HS thảo luận nhóm 4.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- YC 2 - 3 nhóm trình bày kết quả.
- 2 – 3 nhóm chia sẻ: *giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng, ...*

#### **TIẾT 2**

**Hoạt động luyện tập, thực hành: Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật dùng để vẽ. (27 - 30')**

##### **2. Luyện viết đoạn văn**



## **Bài 2:**

- HS nêu YC bài.
- HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật theo các câu hỏi gợi ý trong sách SGK.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.31.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

## **Đọc mở rộng: Tìm đọc một câu chuyện về trường học. (22 – 25')**

- GV YC HS thảo luận theo nhóm bốn: trao đổi về câu chuyện viết về trường học.
- Đại diện nhóm trình bày.
- HS nói về một nhân vật em thích trong câu chuyện.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì?
- 2 - 3HS chia sẻ.
- Nhận xét, đánh giá

## **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

*Thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2023*

### **TOÁN**

## **BÀI 13: GIẢI BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 35)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết được bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- 100% HS biết cách giải và trình bày bài giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- 100% HS biết vận dụng giải các bài toán về nhiều hơn một số đơn vị liên quan đến ý nghĩa thực hiện của phép tính.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

#### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV đưa ra tình huống: Cô có 5 cái bút chì, số bút mực nhiều hơn số bút chì là 2 cái. Hỏi cô có mấy cái bút mực?
- HS quan sát trực quan để tìm ra câu trả lời.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

## Hoạt động Khám phá (9 – 10')

- GVYC HS quan sát tranh sgk/tr 50:



- + HS đọc bài toán.
- HDHS phân tích bài toán.
- + *Bài toán cho biết gì? (Bài toán cho biết có 6 bông hoa màu đỏ, số bông hoa màu vàng nhiều hơn 3 bông.)*
- + *Bài toán hỏi gì? (Có bao nhiêu bông hoa màu vàng?)*
- HD HS viết tóm tắt bài toán:
  - Hoa đỏ: 6 bông
  - Hoa vàng nhiều hơn hoa đỏ: 3 bông
  - Hoa vàng: ..... bông?
- HD HS quan sát hình vẽ để biết hoa vàng có bao nhiêu bông? Làm thế nào em biết hoa vàng có 9 bông? (Đếm thêm)
- YCHS nêu phép tính và câu trả lời.
- HS thảo luận nhóm 4 và trình bày bài giải vào phiếu nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài giải.
- GV cùng HS chốt kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV: Vậy số hoa vàng nhiều hơn 3 bông nên ta lấy số hoa đỏ là  $6 + 3$ .
- GV giới thiệu: Đây chính là bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.
- *GV chốt cách làm bài toán về nhiều hơn một số đơn vị sẽ thực hiện phép tính cộng*
- Mở rộng: Lấy thêm các ví dụ về bài toán nhiều hơn

## Hoạt động Luyện tập (20 – 21')

GV HDHS làm bài tập 1,2 trang 50,51 SGK kết hợp chấm chữa bài.

### Bài 1:

- 1** Trong một lớp học bơi có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ?

#### Tóm tắt

Nam: 9 bạn

Nữ nhiều hơn nam: 2 bạn

Nữ: ... bạn?

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS phân tích bài toán:
  - + *Bài toán cho biết gì?*
  - + *Bài toán hỏi gì?*
- + YCHS nêu tóm tắt bài toán.

- YC HS làm bài cá nhân: điền số vào dấu “?”

Bài giải:

Số bạn nữ trong lớp tập bơi là:

$$9 + 2 = 11 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 11 bạn.

- Đổi chéo vở kiểm tra bài bạn.
- Đọc bài và chia sẻ cách làm bài trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

## Bài 2:

**2** Trên sân có 14 con gà, số vịt nhiều hơn số gà là 5 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?

*Tóm tắt*

Gà: 14 con

Vịt nhiều hơn gà: 5 con

Vịt: ... con?

*Bài giải*

Số con vịt trên sân là:

? ? ? = ? (con)

Đáp số: ? con vịt.

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn tương tự bài 1 nhưng yêu cầu cao hơn: nêu, viết số và dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?”
- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

Bài giải:

Số con vịt trên sân là

$$14 + 5 = 19 \text{ (con)}$$

Đáp số: 19 con

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

## Hoạt động củng cố (2 – 3')

- Đề giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị ta làm phép tính gì?
- Nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT CC

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM;  
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 13)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được những từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Đặt câu với từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Phát triển kĩ năng đặt câu.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động khởi động (4 - 5')

- Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có trong đoạn văn sau: *Trong vườn nhà tôi có rất nhiều loại cây. Cây nào cũng xum xuê tán lá, tạo nên một khung trời xanh tươi. Tôi yêu nhất là cây khế mọc gần ao. Cành khế lòa xòa xuống mặt nước trong vắt. Quả khế chín mọng, vàng rộm như vậy gọi bọn trẻ chúng tôi.*

- HS thảo luận nhóm đôi, làm vào bảng nhóm.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 - 30')

##### 1. Nói tên và nêu đặc điểm các đồ dùng có ở trong góc học tập

###### Bài 1:

- HS nêu YC bài.
- YC HS quan sát tranh, nêu tên và đặc điểm của các đồ dùng học tập.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

##### 2. Đặt câu nêu công dụng của đồ dùng học tập

###### Bài 2:

- HS nêu YC.
- GVYC HS nêu cấu trúc câu nêu công dụng đồ dùng học tập (Tên sự vật + Dùng để làm gì?)
- HS làm việc nhóm 4 kể tên đồ dùng học tập và đặt câu nêu công dụng của đồ dùng đó theo mẫu.
- Các nhóm thi nhau nêu nối tiếp câu nêu công dụng.
- 2 – 3 nhóm chia sẻ: *giấy màu để vẽ, màu để tô, bút chì để viết, tẩy để xóa, thước kẻ dùng để kẻ đường thẳng, ...*
- Nhận xét, khen ngợi HS.

##### 3. Dấu chấm, dấu hỏi chấm

###### Bài 3:

- HS nêu YC bài 3.
- HS đóng vai: Nam và Mai, đọc đoạn thoại.
- HDHS và yêu cầu làm nhóm 2.
- HS chia sẻ bài làm.
- 2 HS đọc lại đoạn thoại.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')

- GV củng cố lại kiến thức cho HS: Khi nào sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi?

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT CC

### **LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ VẬT (Tiết 14)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS viết được 4 - 5 câu giới thiệu về một đồ dùng học tập.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu về một đồ vật.
- Biết bày tỏ cảm xúc khi viết đoạn văn.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- Trò chơi: Nhìn hình nói tên đồ vật (đồ dùng học tập)
- GV chiếu hình ảnh các đồ dùng HS, HS nêu tên các đồ dùng học tập đó.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 - 30')**

###### **1. Viết đoạn văn**

- HS nêu YC bài.
- HDHS làm bài: chọn một đồ vật các em dùng để vẽ và giới thiệu về đồ vật đó theo các câu hỏi gợi ý.
- YC HS thực hành viết vào vở ô ly.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- YCHS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

###### **2. Chia sẻ bài viết**

- GV YC lần lượt một số HS lên bảng đọc bài viết của mình.
- HS, GV nhận xét, đánh giá.

##### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')**

- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

## ĐẠO ĐỨC

### **BÀI 4: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 7)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè.
- HS thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- YCHS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”.
  - + *Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào?*
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:

#### Hoạt động Khám phá, luyện tập (23 – 25')

##### \*Tìm hiểu một bài học quý về tình bạn.

- GV yêu cầu HS mở sách giáo khoa, trang 18 và nêu nhiệm vụ: Các em hãy đọc câu chuyện Sẻ và Chích.

- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:
  - + *Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê?*
  - + *Chích đã làm gì khi nhặt được những hạt kê?*
  - + *Em có nhận xét gì về việc làm của Chích và Sẻ?*
  - + *Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn?*

- 4 nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi.

- HS các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết quả trả lời. Kết luận. Tuyên dương

##### \*Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh.
- HS thảo luận nhóm 4: Quan sát tranh trả lời câu hỏi:
  - + *Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong thảo luận.
- YC đại diện nhóm trả lời kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, kết luận
- GV hỏi:
  - + Em hãy kể thêm những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- HS trả lời cá nhân.

- *GV nhận xét, kết luận: Một số việc khác thể hiện sự yêu quý bạn bè như: Lắng nghe, chúc mừng khi bạn có niềm vui, hỏi han khi bạn có chuyện buồn, ...*

#### Hoạt động nối tiếp (1 – 2')

- Nêu những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bạn bè?
- Nhận xét tiết học.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### ĐẠO ĐỨC

#### BÀI 4: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 8)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè.
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **Hoạt động Khởi động ( 4 - 5’)**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Bốn phương trời*”
- GV gọi HS chia sẻ cảm xúc của mình khi nghe bài hát.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành( 22 - 23’)**

- GV tổ chức cho HS quan sát tranh.
- Hãy quan sát 6 bức tranh trong trang 20, 21 (mục Luyện tập), để lựa chọn: em đồng tình với hành động trong bức tranh nào, không đồng tình với hành động trong bức tranh nào? Vì sao?
- GV đưa từng tranh lên để HS chia sẻ với cả lớp ý kiến của em bằng cách giơ tay (tán thành – không tán thành)
- GV chiếu 6 bức tranh lên nhận xét, kết luận.
- GV đưa 3 tình huống lên bảng)

pháo tay...)

### **Xử lý tình huống**

- HS thảo luận nhóm 4
- Em sẽ làm gì trong các tình huống sau?

Tình huống 1: Cô giáo phát động phong trào quyên góp ủng hộ các bạn ở vùng lũ lụt.

Tình huống 2: Một bạn lớp em có hoàn cảnh khó khăn, bố bạn vừa bị ốm nặng.

Tình huống 3: Các bạn lớp em chơi đuổi bắt ở sân nhà. Một bạn bị ngã rất đau..

- GV YC HS đọc 3 tình huống.
- GV YC HS các nhóm trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình.
- YC HS nhóm khác NX, bổ sung
- GV nhận xét kết quả trả lời, bổ sung, tuyên dương

### **Sắm vai xử lý tình huống**

- GV nêu nhiệm vụ: Thảo luận nhóm 6 sắm vai để xử lý tình huống:

- GV YC các nhóm sắm vai tình huống 1, 2 lần lượt lên thể hiện
- GV nhận xét, đánh giá:
- GV chốt: Các em đã có những hành động, việc làm tốt đẹp để thể hiện sự yêu quý, giúp đỡ bạn bè.

### **Hoạt động Vận dụng ( 6 - 7’)**

- GV giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- Gọi 2 HS chia sẻ
- GV nhận xét
- GV giao nhiệm vụ về nhà:
- Làm việc nhóm: Tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn, lập kế hoạch giúp đỡ bạn theo mẫu
- GV chiếu bảng mẫu lên.
- GV chiếu bảng thông điệp
- Nêu những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè?
- Về nhà các em chuẩn bị sắm vai xử lý 2 tình huống theo tổ.

## **III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG STEM**

### **VÌ SAO CÓ GIÓ – DỰ ÁN LÀM CHONG CHÓNG**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 90 – 95% HS biết được gió từ đâu sinh ra.
- 95% HS biết nguyên lý tạo ra gió.
- HS biết được lợi ích của gió và tác hại của gió đối với cuộc sống hằng ngày.
- HS phát huy tính sáng tạo của mình qua cách trang trí và làm chong chóng gió. bằng vật liệu phế thải.

#### **II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

- File bài giảng; giấy màu, kéo, keo, ống hút.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động 3 – 5’)**



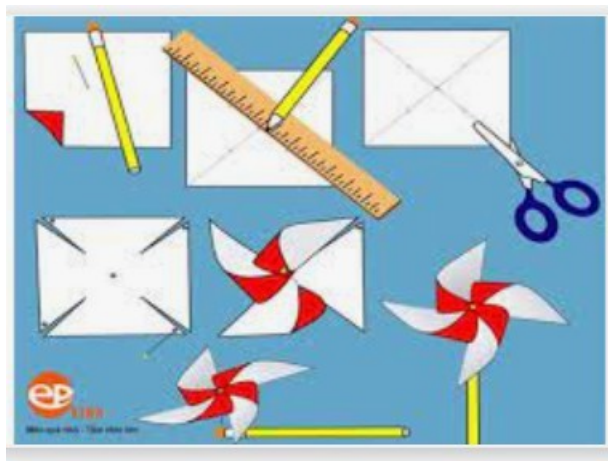
- GV kiểm tra đồ dùng của học sinh.
- GV cho học sinh xem video hiện tượng có gió.
- + Video thứ 2 nói về tác dụng và tác hại của gió đối với cuộc sống con người.
- GV dẫn dắt vào bài.

### **Hoạt động Khám phá (7 – 10')**

- GV hỏi học sinh: Video nói đến hiện tượng gì?
- HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện nhóm trả lời: *Hiện tượng gió.*
- Nguyên nhân của có gió?
- Đại diện nhóm trả lời: *theo sự hiểu biết của học sinh.*
- GV cho HS quan sát video thứ 2 một lần nữa và hỏi: Gió có tác dụng gì và tác hại gì?
- HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.
- \* Để góp phần bảo vệ môi trường GV yêu cầu học sinh đưa ra ý tưởng làm chong chóng gió để học sinh hiểu rõ hơn về gió sinh ra từ đâu?
- GV duyệt dự án, yêu cầu học sinh thực hiện dự án theo nhóm 4.
- GV chia nhóm để học sinh thực hiện thí nghiệm.

### **Hoạt động Thực hành (15 - 17')**

- GV cho các nhóm trình bày đồ dùng chuẩn bị.
- Các nhóm thực hành dưới sự giám sát của GV.



- GV chú ý quan sát hướng dẫn nhằm đảm bảo an toàn cho HS.

### **Hoạt động Báo cáo kết quả dự án (3 – 5')**

- GV yêu cầu học sinh báo cáo kết quả của nhóm mình.



- HS nhận xét các hiện tượng, chong chóng quay được nhờ đâu?
- HS rút ra kết luận về hiện tượng gió tạo ra từ đâu: Từ sự chuyển động của không khí.

### **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (1-3')**

- GV YC HS về nhà HD người thân cùng làm chong chóng.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THỬ TÀI AI KHÉO TAY HƠN (Tiết 21)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua thực hiện một số việc tự phục đơn giản.
- HS thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận, gọn gàng thông qua việc chuẩn bị sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.
- Giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Chicken dane”.
- GV giới thiệu bài.

#### **Hoạt động Khám phá (10 – 15')**

- GV yêu cầu HS chuẩn bị: sách vở, giấy bọc sách vở, quần dài, áo sơ mi, áo phông,...
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ cùng thực hiện một số việc làm:
  - + Nhóm 1: Thực hành bọc sách, vở.
  - + Nhóm 2: Thực hành cài cúc áo nhanh.
  - + Nhóm 3: Thực hành gấp quần áo gọn gàng.
- GV yêu cầu các nhóm thực hành trước lớp.

- HS chia thành các nhóm, thực hành theo nhóm.
- HS thực hành trước lớp.
- HS và GV cùng nhận xét về thời gian hoàn thành, đánh giá sản phẩm các nhóm sau khi thực hành.
- GV khen ngợi những bạn làm khéo léo, cẩn thận, gọn gàng.
- HS chuẩn bị vật dụng.

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')**

#### **Sinh hoạt lớp:**

#### **\* Các tổ bình xét thi đua trong tuần.**

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.
- Từng cá nhân tự nhận xét

#### **\* GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.**

1. Về học tập :.....
2. Về đạo đức :.....
3. Về lao động vệ sinh :.....
4. Về phong trào :.....
5. Các mặt khác :.....

#### **- Phương hướng tuần tới :**

1. Về học tập :
  - Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.
  - Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.
  - Đến lớp thuộc bài và chép bài ,làm bài đầy đủ.
2. Về đạo đức :
  - Không vi phạm nội quy trường,lớp.
  - Lễ phép với thầy cô,thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....
3. Về lao động vệ sinh:
  - Quét dọn,vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đổ rác đúng nơi qui định.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 - 2')**

- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....  
**Phó hiệu trưởng**



**Doãn Thị Cúc**

**Khối trưởng**



**Vũ Phương Thủy**

**Giáo viên**



**Vũ Phương Thủy**

